

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 08-11-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thọ Hòa
2. Ông Bùi Nguyễn Thế Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Việt – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/HSST, ngày 10/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 25/10/2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ, sinh ngày 07/6/1989 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hải, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị An, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có bốn A em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2008/HS-ST ngày 29/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 32 tháng tù giam về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 29/6/2010, đã chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 18/11/2011, có hành vi Cướp giật tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2012/HS-ST ngày 30/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù giam về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 09/02/2015, đã chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 năm tù về tội: “*Mua*

bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 27/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Ngày 21/02/2024, có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai bắt quả tang và sau đó bị khởi tố, điều tra, truy tố về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Hiện nay, bị cáo Trần Quốc Đ đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- **Người chứng kiến:** Ông Chu Đức A, sinh năm 2004

Địa chỉ: 02 T, phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 12/02/2024, Trần Quốc Đ (*sinh ngày 07/6/1989, trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh G*) ngồi phía sau trên xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) do nam thA niên tên Nhéo (*không rõ nhân thân, lai lịch*) điều khiển, đi từ thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đến thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Khi đi đến đoạn đường Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì thấy có Chốt kiểm tra nồng độ cồn của Công an tỉnh Kon Tum đang làm nhiệm vụ. Lúc này, Nhéo phA xe làm Đ ngã ra đường, rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy; còn Đ chạy bộ qua bên đường và lấy trong túi áo 01(một) khẩu súng Rulo, bên trong ổ quay có 05 (năm) viên đạn ném ra đường. Thấy có dấu hiệu nghi vấn, nên Tổ công tác thuộc Công an tỉnh Kon Tum đã kịp thời lập biên bản thu giữ súng, đạn của Đ.

Quá trình điều tra, Trần Quốc Đ khai nhận: Khoảng tháng 01/2024, Trần Quốc Đ thông qua một người bạn tên Nguyễn Văn Linh (*theo lời khai của Đ: Linh cùng chấp hành án với Đ vào năm 2022 tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị*) giới thiệu cho Đ người đàn ông tên Phong (*theo lời khai của Đ: Phong trú tại huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk*) có bán súng, đạn. Đ liên lạc với Phong qua Zalo thì biết Phong có 01 (một) khẩu súng dạng rulo và 05 (năm) viên đạn; Đ thỏa thuận mua súng, đạn của Phong giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) với hình thức giao dịch bằng cách Đ ra Cửa hàng dịch vụ chuyển tiền tại đường Lê Thánh Tôn, phường IaKring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào tài khoản của Phong 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền đặt cọc; ngày hôm sau Phong hẹn Đ đến khu vực gần cầu 110 thuộc huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk để lấy khẩu súng và đạn mà Phong đã cất giấu trong bụi cây trước đó. Theo hướng dẫn Đ đến nhận súng, đạn và ra nhờ người dân (*không quen biết*) gần đó chuyển số tiền còn lại 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) qua tài khoản cho Phong. Sau đó, Đ mang súng, đạn ra khu vực rừng tràm gần nhà tại xã B, huyện Đ, tỉnh G đào hố chôn để cất giấu.

Đến ngày 12/02/2024, Đ kiểm tra súng thì thấy cò súng bị hỏng, nên khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đ nhờ Nhéo (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) chờ

Đ đến Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum chơi và tìm người sửa súng. Khi Nhéo dùng xe mô tô chở, thì Đ ngồi phía sau để khẩu súng có sẵn năm viên đạn trong túi áo khoác của Đ. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày 12/02/2024, khi đi đến đoạn đường Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Kon Tum đang làm nhiệm vụ không chế thu giữ được 01 khẩu súng cùng 05 viên đạn.

Tại Bản Kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, Kết luận:

- 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng ngắn ô quay thuộc vũ khí quân dụng. Súng còn sử dụng được.

- 05 (năm) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,56 x 25) mm, không phải vũ khí quân dụng. Đạn còn sử dụng được.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích về hành vi, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Qua đó, vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 304; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Đ từ 6 (Sáu) đến 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan. Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo đã biết mình sai, do bị cáo tái phạm nên bị truy tố theo khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, có đủ cơ sở kết luận: Đầu năm 2024, Trần Quốc Đ đã mua 01 khẩu súng ngắn ổ quay và 05 viên đạn của một đối tượng tên Phong tại tỉnh Đắk Lắk qua mạng xã hội (Zalo), với mục đích sưu tầm để chơi. Sau đó, Trần Quốc Đ mang số súng, đạn về cất giấu tại khu vực rừng Tràm gần nhà của mình tại xã B, huyện Đ, tỉnh G. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/02/2024, khi người tên Nhéo (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đang điều khiển xe mô tô chở Đ đến tỉnh Kon Tum, đến đoạn đường Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì Nhéo nhìn thấy Tổ công tác Công an tỉnh Kon Tum đang làm nhiệm vụ kiểm tra nồng độ cồn, nên Nhéo phA xe làm Đ ngã ra đường, rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy; còn Đ bị Tổ công tác khống chế lập biên bản thu giữ được 01 khẩu súng cùng 05 viên đạn.

Tại Bản Kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, Kết luận: 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng ngắn ổ quay thuộc vũ khí quân dụng, súng còn sử dụng được; 05 (năm) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,56 x 25) mm, không phải vũ khí quân dụng, đạn còn sử dụng được.

Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, đã truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm trong xã hội hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bị cáo đang phải nuôi một người em của bị cáo là người khuyết tật đang hưởng chế độ Nhà nước trợ cấp. Bố của bị cáo được khen thưởng Kỷ niệm chương của Hội cựu chiến binh Việt Nam. Xét thấy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,

2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội cải tạo, trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền... Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì, nghề nghiệp không ổn định và đang bị xem xét trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này, còn có các đối tượng và hành vi liên quan khác như:

+ Đối với hành vi tàng trữ 05 viên đạn thể thao của Trần Quốc Đ. Do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này, nên Cơ quan An ninh điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự, mà chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính. Ngày 22/3/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPVPHC đối với Trần Quốc Đ với số tiền 30.000.000 đồng về hành vi này.

+ Đối với người tên Phong có hành vi bán 01 khẩu súng và 05 viên đạn cho Đ: Quá trình mua bán chỉ giao dịch trao đổi tin nhắn trên Zalo, sau đó Đ đã xóa các tin nhắn Zalo, Đ khai chưa từng gặp Phong, nên Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Kon Tum không có căn cứ để truy tìm, xác minh, nhận dạng đối tượng Phong. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

+ Đối với người tên Nhéo chở Đ khi đến Kon Tum: Do không rõ nhân thân, lai lịch của Nhéo, không xác minh được thông tin tên tuổi, biển số xe của người điều khiển tên Nhéo vào thời điểm đó, nên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo quy định.

+ Đối tượng tên Nguyễn Văn Linh, là người mà Đ khai giới thiệu người tên Phong có bán súng và đạn để Đ mua. Kết quả công tác phối hợp xác minh tại Trại giam Nghĩa An, kiểm tra dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý phạm nhân, sổ sách, tài liệu lưu trữ thì không có phạm nhân nào thông tin như trên đã từng và đang bị giam tại Trại giam Nghĩa An, nên không có căn cứ để xem xét đối với đối tượng tên Linh.

+ Đối với hành vi của Hồ Tuấn A và một số đối tượng khác: Ngày 29/3/2024, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Kon Tum ra Quyết định trưng cầu giám định số 17/QĐ-ANĐT đối với 01 (một) vật hình dạng khẩu súng ổ quay màu đen có kích thước (13 x 11) cm. Tại Bản Kết luận giám định số 103/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, Kết luận: *“01 (một) vật gửi tới giám định là loại súng ngắn dạng ổ xoay 06 (sáu) lỗ thuộc đồ chơi nguy hiểm, súng còn sử dụng được”*. Do đó, hành vi của Hồ Tuấn A, Lê Nam Hải, Nguyễn Văn Thương, Bùi Quảng Khải, Nguyễn Xuân Thắng không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Kon Tum đã chuyển hồ sơ vụ việc trên cho Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay màu xám đen chiều dài 12,5cm, phần đầu nòng 4cm, đường kính trong nòng súng 1cm, phần tay cầm dài 8.5cm, có kim hỏa, bộ phận cò và búa đập, được niêm phong. Xét thấy, vật chứng trên tịch thu giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (một) điện thoại Iphone 7, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại Sam Sung A20, màu xA (đã qua sử dụng). Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận không sử dụng điện thoại Iphone 7 để liên lạc với Phong mua súng nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại Sam Sung A20 bị cáo dùng nhắn tin liên lạc mua súng của Phong, sử dụng vào việc phạm tội, điện thoại đang còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT đã tạm giữ đối với 05 vỏ đạn và một vật hình dạng khẩu súng đồ chơi nguy hiểm đã chuyển các cơ quan để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 304; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Đ 6 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

- Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay màu xám đen chiều dài 12,5cm, phần đầu nòng 4cm, đường kính trong nòng súng 1cm, phần tay cầm dài 8.5cm, có kim hỏa, bộ phận cò và búa đập, được niêm phong có đầy đủ con dấu, chữ ký của người tham gia.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Kon Tum và Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum ngày 15/10/2024; Biên bản bàn giao súng pháo khí tài giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum ngày 16/10/2024)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Sam Sung A20, màu xA (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Đ 01 (một) điện thoại Iphone 7, màu đen (đã qua sử dụng); Được niêm phong trong phong bì có đầy đủ con dấu, chữ ký của người tham gia niêm phong.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum ngày 15/10/2024)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/11/2024) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT 1, TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Kon Tum;
- Phòng THAHSCA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNVCA tỉnh Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuấn (Đã ký)

